

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan - Cán bộ Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ông Vũ Văn Sâm - Giáo viên trường THCS xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 02/TB - TA ngày 31/01/2024 đối với:

Bị cáo: Ngô Ngọc Q; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 17/6/2000, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bó đẻ: Chưa xác định; Mẹ đẻ: Ngô Thị Q, sinh năm 1968; Vợ: chưa có; Có 01 con sinh ngày 14/01/2023; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 02/2019 tham gia nghĩa vụ Q sự tháng 02/2021 xuất ngũ về địa phương; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2024.

- **Bị hại:** Cháu Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 26/9/2007;

Nơi cư trú: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện cho bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; (mẹ đẻ cháu Th)

Nơi cư trú: thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

- **Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Q, bà H, cháu Th, chị H; Vắng mặt những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cháu Phạm Thị Thanh Th là con anh Phạm Công Tr và chị Nguyễn Thị H, cư trú: thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Anh Tr và chị H đã ly hôn nên cháu Th ở tại nhà chị H. Năm 2021, qua mạng xã hội bị cáo Ngô Ngọc Q quen cháu Th. Sau thời gian nhắn tin cả hai nảy sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Tối ngày 20/10/2021, Q rủ Th đi chơi. Th đồng ý. Q đến đón chờ Th tới ngã tư thôn V, xã A, huyện Q, ăn tối. Đến 22 giờ, cả hai rủ nhau vào nhà nghỉ D, ở thôn V, xã Đ, huyện Q, do anh Lưu Quang D, sinh năm 1982, cư trú: tổ 9x, thị trấn A, huyện Q là người đứng tên đại diện hộ kinh doanh, để tâm sự. Gặp anh Nguyễn Duy M ở quầy lễ tân (*quản lý kinh doanh nhà nghỉ*), Th hỏi thuê phòng nghỉ qua đêm. Anh M đồng ý cho Th, Q thuê 01 phòng. Vào phòng, Q và Th lên giường ôm hôn, kích thích bộ phận sinh dục nhau rồi tự cởi bỏ quần áo. Th bóc bao cao su sẵn có tại phòng nghỉ đeo vào dương vật của Q. Tiếp đến, cả hai cùng nhau giao cấu ở tư thế Q trên Th dưới được 05 phút thì Q xuất tinh. Vệ sinh cá nhân xong, cả hai đi ngủ, sáng hôm sau dậy, Q thanh toán tiền thuê phòng rồi chở Th về nhà. Do Th ở một mình nên vào tối một ngày giữa tháng 5/2022, Q đến nhà Th chơi. Tại đây, sau khi tâm sự, ôm hôn nhau trên giường, cả hai tự cởi bỏ quần áo, cùng nhau giao cấu, với tư thế Q trên Th dưới, không sử dụng biện pháp tránh thai (bao cao su), được khoảng 06 phút thì Q xuất tinh trong âm đạo Th. Tối 17/6/2022, là ngày sinh nhật Q nên Th rủ Q về nhà Th. Ăn uống sinh nhật xong, cả hai lên giường thực hiện hành vi giao cấu với tư thế, thời gian quan hệ tình dục như hai lần trước. Q có sử dụng biện pháp tránh thai (bao cao su). Cuối tháng 6/2022, đi khám sức khỏe sinh sản Th phát hiện có thai nên đã kể cho Q biết. Cả hai bàn bạc, thống nhất giữ lại thai nhi. Ngày 14/01/2023, Th hạ sinh được một bé con gái tại bệnh viện Phụ sản Thái Bình, đặt tên là Ngô Thị Ánh Ng. Xuất viện, Th cùng cháu Ng về sinh sống tại nhà chị H (mẹ đẻ) ở thôn Th, xã A, huyện Q. Q sinh sống và lao động tự do ở thôn V, xã A, huyện Q. Hằng tháng, Q đến thăm nom, chu cấp tiền để Th nuôi con. Tối ngày 02/7/2023, Th đưa cháu Ngọc tới nhà bạn ở xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ chơi. Muộn không thấy Th về nên chị H gọi điện báo cho Q biết để đi tìm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th bế cháu Ng tới nhà Q. Ở đây, cả hai lời qua tiếng lại, Q dùng tay tát 01 nhát vào mặt, chân phải đá 01 nhát vào chân Th. Bực tức vì bị đánh, Th đã đến Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ, tố giác hành vi của Q đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiến hành một số hoạt động

kiểm tra, xác minh ban đầu Công an xã A đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ giải quyết theo thẩm quyền.

Giấy chứng sinh ngày 14/01/2023 của bệnh viện Phụ sản Thái Bình; Bản kết luận giám định số 5056/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, xác định: “*Phạm Thị Thanh Th và Ngô Ngọc Q là mẹ đẻ, cha đẻ của cháu bé sinh ngày 14/01/2023 với xác suất 99,99999%*”

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSQP ngày 02/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Q về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Q đã khai nhận 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị Thanh Th như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đã bồi thường danh dự, nhân phẩm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

- Bị hại và người đại diện cho bị hại ý kiến: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Q theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bị cáo đã bồi thường danh dự, nhân phẩm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm dân sự và cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Thị Ánh Ng, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại, lên mức án nghiêm khắc có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em nói chung trong xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Tôn trọng sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện cho bị hại về thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường danh dự, nhân phẩm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên

tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường (bản ảnh) vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/7/2023; Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại; Giấy chứng sinh ngày 14/01/2023 của bệnh viện Phụ sản Thái Bình; Bản kết luận giám định số 5056/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an; Biên bản ghi lời khai và lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị H Cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Do quen biết qua mạng xã hội rồi nảy sinh tình cảm vào các ngày 20/10/2021, giữa tháng 5/2022 và 17/6/2022, bị cáo Ngô Ngọc Q đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 26/9/2007, cụ thể: lần 1 vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/10/2021, tại nhà nghỉ D, ở thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, lúc này Th 14 tuổi 21 ngày; lần 2 vào khoảng giữa tháng 5 năm 2022 và lần 3 ngày 17/6/2022, đều ở nhà (phòng ngủ) của Th, tại thôn Th, xã A, huyện Q, lúc này cháu Th chưa đủ 14 tuổi, 9 tháng. Hậu quả cháu Th có thai, đã sinh một bé gái vào ngày 14/01/2023 đặt tên là Ngô Thị Ánh Ng, thời điểm sinh con cháu Th 15 tuổi 03 tháng 19 ngày. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 145: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp

quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của trẻ em, lợi dụng sự nhận thức non nớt của bị hại là trẻ em, bị cáo đã quan hệ tình dục nhiều lần, làm nạn nhân có thai và sinh con, ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trái với luân thường đạo lý và chuẩn mực xã hội, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra, đã tham gia nghĩa vụ Q sự; được bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Trong vụ án này Nhà nghỉ Doãn Hạnh không thực hiện đúng quy định về trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự khi tiến hành hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Do vụ việc xảy ra đã lâu, nhà nghỉ không còn hoạt động nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi bị cáo Q dùng tay, chân đánh cháu Th vào tối ngày 02/7/2023 ở thôn V, xã A, huyện Q. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tuy nhiên, do không bị thương tích nên Th từ chối giám định đồng thời có đơn đề nghị không xử lý hành vi nêu trên của Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã thỏa thuận bồi thường danh dự, nhân phẩm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa bị hại và người đại diện cho bị hại không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc Q phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Ngô Ngọc Q 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAS hình sự
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức